

Số: 1342/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố kết quả xếp loại thực hiện công tác cải cách hành chính  
của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh  
và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ  
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực  
hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch  
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực  
tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 720/QĐ-  
UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc  
điều chỉnh các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 ban hành  
kèm theo Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện công tác  
cải cách hành chính của sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm  
2022 tại Tờ trình số 952/TTr-HĐTĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả xếp loại thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022 như sau:

- Các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (theo phụ lục I);
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (theo phụ lục II).

**Điều 2.** Căn cứ quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng và xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Điều 1, Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính



của sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. NC; P. HCTC;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, nttrng (01b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Nhân**





**PHỤ LỤC 1**  
**KẾ HOẠCH XẾP LOẠI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH**  
**HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2022**

*(Ban hành kèm Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 25/5/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Đơn vị	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Điểm thẩm định	Xếp loại
1	Thanh tra tỉnh	100	96,47	94,32	Xuất sắc
2	Sở Tài chính	100	93,68	92,18	Xuất sắc
3	Sở Công Thương	100	97,46	89,62	Tốt
4	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	100	94,92	88,84	Tốt
5	Sở Nội vụ	100	97,93	88,18	Tốt
6	Sở Văn hóa và Thể thao	100	98,7	88,04	Tốt
7	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	100	96,79	87,78	Tốt
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	95,12	87,47	Tốt
9	Sở Tư pháp	100	96,42	87,1	Tốt
10	Sở Lao Động - Thương binh và Xã hội	100	95,47	86,47	Tốt
11	Sở Du lịch	100	98	85,38	Tốt
12	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	84,58	Tốt
13	Sở Khoa học và Công nghệ	100	87,96	84,43	Tốt
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	100	93,88	84,23	Tốt
15	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	100	86,62	83,92	Tốt
16	Sở Giao thông vận tải	100	88,43	83,42	Tốt
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	98	78,5	Khá
18	Ban Dân tộc	100	86,24	78,24	Khá
19	Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	100	92,43	77,88	Khá
20	Sở Ngoại vụ	100	86,3	74,65	Khá
21	Sở Xây dựng	100	77,5	72,5	Khá
22	Sở Y tế	100	94,28	72,34	Khá



**PHỤ LỤC 2**  
**KẾT QUẢ XẾP LOẠI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ NĂM 2022**  
(Ban hành kèm Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 25/ 5 /2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Điểm chuẩn	Đơn vị tự chấm	Điểm thẩm định	Xếp loại
1	UBND thành phố Hà Tiên	100	98,5	90,22	Xuất sắc
2	UBND huyện Châu Thành	100	98,08	86,83	Tốt
3	UBND huyện Hòn Đất	100	95,99	85,58	Tốt
4	UBND thành phố Rạch Giá	100	92,53	85,01	Tốt
5	UBND huyện An Biên	100	98	83,49	Tốt
6	UBND huyện Giồng Riềng	100	95	82,95	Tốt
7	UBND huyện An Minh	100	94,96	82,88	Tốt
8	UBND huyện Kiên Lương	100	94,5	81,44	Tốt
9	UBND huyện Gò Quao	100	92,45	79,29	Khá
10	UBND huyện Giang Thành	100	91,89	78,88	Khá
11	UBND huyện Vĩnh Thuận	100	96,2	78,69	Khá
12	UBND huyện Tân Hiệp	100	92,58	78,24	Khá
13	UBND thành phố Phú Quốc	100	90,48	77,72	Khá
14	UBND huyện Kiên Hải	100	95,43	76,68	Khá
15	UBND huyện U Minh Thượng	100	93,5	75,5	Khá